

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

Tòa nhà TM – Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Quốc Bảo	Chủ tịch
Ông Lê Tiến Thủ	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Phát	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tài	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Đình Tứ	Trưởng Ban
Ông Đỗ Anh Thái	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Đào	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Lê Tiến Thủ	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Khánh	Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 03/9/2024

Kế toán trưởng của Công ty là Ông Nguyễn Văn Ngan.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

Tòa nhà TM – Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Tiên Thu

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Số: 474/2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 6
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 40 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại 31/12/2024, các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng đã quá thời hạn thanh toán của Công ty là 291.301.535.413 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 259.731.048.360 đồng) trong đó công nợ liên quan đến Tổng Công ty Sông Đà - CTCP và các công ty liên kết là 187.411.446.279 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 149.040.959.208 đồng), dự phòng đã trích lập tương ứng là 32.395.065.507 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 32.395.065.507 đồng). Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản nợ nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" hay không cũng như không thể ước tính ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính.

Đến thời điểm phát hành báo cáo này số dư nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán chưa có đối chiếu xác nhận tại ngày 31/12/2024 lần lượt là 119.076.214.212 đồng và 50.864.671.037 đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng đối với tính đầy đủ và hiện hữu của khoản mục trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của nó đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Sông Đà 6 ghi nhận tăng khoản thu nhập khác từ việc bổ sung giá trị công trình tương ứng với khoản phải thu của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP với số tiền là: 47.357.234.181 đồng của Công trình Thủy điện Xekaman - Sanxay và Công trình thủy điện Xekaman 3. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các hồ sơ liên quan đến nghiệp vụ trên. Do đó chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các chỉ tiêu có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm theo.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 30.3 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính “Thông tin liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman – Sanxay”, tại ngày 31/12/2024, Nợ phải thu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman – Sanxay hiện ghi nhận trên Báo cáo tài chính của Công ty lần lượt là 65.569.433.866 đồng và 207.776.507.811 đồng (tại ngày 01/01/2024 lần lượt là 55.765.458.010 đồng và 207.776.507.811 đồng). Công trình Thủy điện Xekaman – Sanxay đã hoàn thành và đi vào phát điện cuối năm 2016 nhưng cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính, các hạng mục dở dang nêu trên vẫn đang trong quá trình nghiệm thu, bù giá với nhà thầu chính là Tổng Công ty Sông Đà – CTCP.

Theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng 10/2013/HDXL-BĐH-SĐ6 về việc thi công một số hạng mục Công trình Thủy điện Xekaman – Sanxay và các Phụ lục hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo, Tổng Công ty Sông Đà - CTCP (bên giao thầu) sẽ thanh toán cho Công ty (bên nhận thầu) ngay sau khi được Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Điện Việt Lào) thanh toán. Phương thức và tỷ lệ thanh toán theo quy định trong Hợp đồng ký giữa Tổng Công ty và Chủ đầu tư và các quy định khác liên quan của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP.

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 17.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã nhiều lần gia hạn thời gian trả khoản cổ tức này và cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa thanh toán cho các cổ đông. Việc chậm trễ thanh toán cổ tức như trên là chưa phù hợp với quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Khoản 4, Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 30.4 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, việc chậm chi trả Cổ tức nhiều năm, nợ các khoản bảo hiểm tại ngày 31/12/2024 với số tiền 22,88 tỷ đồng và nợ các khoản thuế với tổng số tiền 58,24 tỷ đồng... Bên cạnh đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty ngày càng suy giảm, số lượng công trình còn đang thi công xây dựng không nhiều, lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng. Các tài sản có khả năng tạo tiền như các khoản phải thu, công trình dở dang có tình trạng tồn đọng lâu ngày, đang trong quá trình quyết toán với chủ đầu tư nhưng chưa xác định được thời gian thu hồi. Những điều trên đã chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn diễn ra bình thường và đang nỗ lực thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn chi trả cổ tức cho cổ đông cũng như các khoản công nợ tồn đọng, do đó Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính này tại ngày 31/12/2024, như sau:

- Đối với tính hiện hữu của các khoản mục tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31/12/2023, Kiểm toán viên tiền nhiệm đã ngoại trừ tính hiện hữu của các khoản mục này do không thể thực hiện thủ tục chứng kiến kiểm kê các khoản mục này với giá trị lần lượt là: 332.727.187 đồng, 446.299.592.094 đồng và 44.933.002.327 đồng.
- Đối với dự phòng khoản phải thu, Kiểm toán viên tiền nhiệm ngoại trừ việc không thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ để xác định giá trị có thể thu hồi của các khoản công nợ tồn đọng (không bao gồm công nợ liên quan đến Tổng Công ty Sông Đà) với số tiền: 175,1 tỷ đồng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác (Tiếp)

- Ngoại trừ tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục công nợ chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận chi tiết như sau:
 - Phải thu khách hàng chưa có xác nhận là: 26.895.619.461 đồng;
 - Người mua trả tiền trước chưa có xác nhận là: 6.424.959.950 đồng;
 - Phải thu ngắn hạn khác chưa có xác nhận là: 2.332.466.294 đồng;
 - Phải trả người bán chưa có xác nhận là: 43.254.657.413 đồng;
 - Vay và nợ thuê tài chính chưa có xác nhận là: 4.704.363.010 đồng;
 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước chưa có xác nhận là: 10.328.138.909 đồng.
- Ngoại trừ khoản xóa nợ phải trả và ghi nhận thu nhập khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh với số tiền lần lượt là: 2.668.455.104 đồng và 14.299.385.707 đồng.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Bùi Đức Nam
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2025-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		792.168.115.939	839.108.371.629
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.132.290.681	4.794.564.307
Tiền	111		3.132.290.681	4.794.564.307
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		388.768.251.151	378.338.121.908
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	414.606.218.468	402.821.155.696
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		700.096.419	1.007.135.060
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	7.975.430.772	9.023.325.660
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(34.513.494.508)	(34.513.494.508)
Hàng tồn kho	140	10	391.347.879.583	446.299.592.094
Hàng tồn kho	141		391.347.879.583	446.299.592.094
Tài sản ngắn hạn khác	150		8.919.694.524	9.676.093.320
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	4.907.090.460	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.012.604.064	9.676.093.320
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.825.987.459	81.446.927.992
Các khoản phải thu dài hạn	210		30.667.016.335	29.110.235.727
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	8	30.667.016.335	29.110.235.727
Tài sản cố định	220		35.702.853.695	44.933.002.327
Tài sản cố định hữu hình	221	11	23.249.670.657	29.946.574.169
- Nguyên giá	222		355.270.075.456	377.959.020.870
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(332.020.404.799)	(348.012.446.701)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	6	12.453.183.038	14.986.428.158
- Nguyên giá	225		26.073.470.907	26.073.470.907
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(13.620.287.869)	(11.087.042.749)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	1.444.696.217	1.444.696.217
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		3.102.000.000	3.102.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.657.303.783)	(1.657.303.783)
Tài sản dài hạn khác	260		11.421.212	5.958.993.721
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	11.421.212	5.958.993.721
TỔNG TÀI SẢN	270		859.994.103.398	920.555.299.621

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6
Tòa nhà TM – Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê,
Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		679.204.543.784	742.456.533.689
Nợ ngắn hạn	310		679.124.543.784	742.356.533.689
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	126.327.658.423	137.842.360.076
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	43.941.433.813	96.509.179.650
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	58.240.676.027	55.539.763.653
Phải trả người lao động	314		8.434.127.904	18.095.399.593
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.323.018.767	2.397.995.810
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	189.977.185.565	163.290.586.512
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	250.876.268.604	268.677.073.714
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.174.681	4.174.681
Nợ dài hạn	330		80.000.000	100.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	15	80.000.000	100.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		180.789.559.614	178.098.765.932
Vốn chủ sở hữu	410	17	180.789.559.614	178.098.765.932
Vốn góp của chủ sở hữu	411		347.716.110.000	347.716.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		347.716.110.000	347.716.110.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		31.336.985.455	31.336.985.455
Quỹ đầu tư phát triển	418		76.802.853.978	76.802.853.978
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(275.066.389.819)	(277.757.183.501)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(277.757.183.501)	(117.814.342.976)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.690.793.682	(159.942.840.525)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		859.994.103.398	920.555.299.621

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Trần Ngọc Ánh

Nguyễn Văn Ngạn

Lê Tiến Thu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	92.912.137.144	150.804.142.269
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		92.912.137.144	150.804.142.269
Giá vốn hàng bán	11	20	93.420.268.572	254.312.451.690
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(508.131.428)	(103.508.309.421)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	2.366.525.031	636.286.633
Chi phí tài chính	22	22	29.028.986.648	34.198.235.255
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28.546.722.312	34.087.456.725
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	16.637.567.928	21.984.807.315
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(43.808.160.973)	(159.055.065.358)
Thu nhập khác	31	24	51.862.681.050	5.040.984.268
Chi phí khác	32	25	5.144.493.327	5.928.759.435
Lợi nhuận khác	40		46.718.187.723	(887.775.167)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.910.026.750	(159.942.840.525)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	219.233.068	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.690.793.682	(159.942.840.525)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	77	(4.600)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	77	(4.600)

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Trần Ngọc Ánh

Nguyễn Văn Ngạn



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	2.910.026.750	(159.942.840.525)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	9.163.595.873	9.702.325.415
Các khoản dự phòng	03	-	1.031.788.099
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.319.705.389)	(617.042.648)
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05	(2.995.349.997)	(2.010.298.839)
Chi phí lãi vay	06	28.546.722.312	34.087.456.725
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	35.305.289.549	(117.748.611.773)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(3.960.695.206)	80.000.056.432
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	54.951.712.511	172.837.340.693
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(70.164.001.088)	(132.782.929.993)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.040.482.049	4.423.725.236
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.876.926.019)	(7.791.333.151)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(219.233.068)	(3.506.171)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.076.628.728	(1.065.258.727)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.061.902.756	2.018.821.550
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.061.902.756	2.018.821.550
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	13.828.312.576	80.471.981.970
Tiền trả nợ gốc vay	34	(31.056.390.414)	(84.932.625.169)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(572.727.272)	(1.838.282.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(17.800.805.110)	(6.298.926.029)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.662.273.626)	(5.345.363.206)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 4	4.794.564.307	10.139.927.513
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 4	3.132.290.681	4.794.564.307

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Ngọc Ánh

Nguyễn Văn Ngạn

